

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO  
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2022/HS-PT  
Ngày 07 tháng 01 năm 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hoàng Thanh Dũng

*Các Thẩm phán:* Bà Mai Thị Tú Oanh

Ông Phạm Trí Tuấn

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Phú Cường – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Vũ Hồng Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 498/2021/TLPT-HS ngày 23 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo Lê Đăng Đ; Do có kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận và kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2021/HSST ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

**- Bị cáo có kháng cáo, bị kháng nghị:**

Lê Đăng Đ, sinh năm 1980 tại tỉnh Bình Thuận; Nơi cư trú: thôn 2, xã S, huyện H, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Ph và bà Trần Thị H; Có vợ là Trần Thị L và 05 người con; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 10/8/2018, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã S ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.000.000 đồng về hành vi khai thác khoáng sản trái phép; Ngày 10/8/2018 đã nộp phạt số tiền 2.000.000 đồng. Ngày 29/10/2018, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã S ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 3.000.000 đồng về hành vi khai thác khoáng sản trái phép; Ngày 01/10/2019 đã nộp phạt số tiền 3.000.000 đồng.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

*(Trong vụ án còn có 01 nguyên đơn dân sự và 02 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, Tòa án không triệu tập đến phiên tòa phúc thẩm)*

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Đăng Đ nhiều lần có hành vi khai thác cát (khoáng sản) trái phép và bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã S, huyện H ra quyết định xử phạt hành chính. Cụ thể:

Ngày 06/8/2018, Lê Đăng Đ khai thác cát trái phép tại khu vực S thuộc thôn 3, xã S, huyện H, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã S ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 99/QĐ-XPVPHC ngày 10/8/2018, phạt số tiền 2.000.000 đồng; ngày 10/8/2018, Lê Đăng Đ đã nộp phạt số tiền trên.

Ngày 24/10/2018, Đ khai thác cát trái phép tại khu vực trang trại S1 thuộc Thôn 3, xã S, huyện H, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã S ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 182/QĐ-XPVPHC ngày 29/10/2018, phạt số tiền 3.000.000 đồng; ngày 01/10/2019, Lê Đăng Đ đã nộp phạt số tiền trên.

Ngày 21/10/2019, Đ tiếp tục khai thác cát trái phép tại khu vực S, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã S ra Quyết định xử phạt hành chính số 179/QĐ-XPVPHC ngày 18/11/2019, phạt số tiền 5.504.000 đồng; ngày 21/11/2019, Đ đã nộp phạt số tiền trên.

Mặc dù chưa hết thời gian được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính và không được cơ quan chức năng cấp giấy phép khai thác khoáng sản nhưng Lê Đăng Đ vẫn tiếp tục có hành vi khai thác trái phép khoáng sản.

Khoảng 00 giờ ngày 19/4/2020, Lê Đăng Đ gọi điện thoại cho những người làm thuê cho Đ gồm: Trần Văn U, Bùi Tấn L (tên gọi khác: Nh), Nguyễn H (tên gọi khác: H), Nguyễn Ngọc L1 (tên gọi khác: H1), tập trung tại bãi tập kết vật liệu xây dựng của Đ thuộc thôn 2, xã S, huyện H để đi khai thác cát cho Đ. Sau khi U, L, H, L1 đến, Đ bố trí để U điều khiển xe ô tô tải biển số 86C-128.56; L điều khiển xe ô tô tải biển số 86C-125.96; H điều khiển xe ô tô tải biển số 86C-135.86; L1 điều khiển xe xúc lật (không biển số). Sau đó, U, L, H, L1 điều khiển phương tiện đi vào khu vực đất rẫy của gia đình Đ để khai thác, vận chuyển cát theo yêu cầu của Đ. Tại đây, L1 điều khiển xe xúc lật xúc cát lên các ô tô tải biển số 86C-128.56, 86C-125.96, 86C-135.86 để U, L, H điều khiển chở cát về bãi tập kết vật liệu xây dựng của Đ. Bùi Tấn L đã vận chuyển được 02 chuyến; Trần Văn U và Nguyễn H mỗi người vận chuyển được 01 chuyến, mỗi chuyến khoảng 06m<sup>3</sup> cát với tổng khối lượng cát khoảng 24m<sup>3</sup>. Đến khoảng 04 giờ 30 phút cùng ngày, trong khi Nguyễn Ngọc L đang khai thác cát; Trần Văn U, Bùi Tấn L, Nguyễn H đang vận chuyển cát cách nơi L1 khai thác cát khoảng 200m thì bị Tổ công tác của Công an huyện H kiểm tra, phát hiện, lập biên bản vi phạm, tạm giữ 03 xe ô tô tải biển số 86C-128.56, 86C-125.96, 86C-135.86 cùng 21m<sup>3</sup>. Cơ quan công an tiến hành thu giữ 03 mẫu, gồm: mẫu số 01 trên 03 xe ô tô tải; mẫu số 02 và số 03 tại vị trí khai thác để trưng cầu giám định.

Tại Bản kết luận giám định số 05 ngày 08/9/2020 của Giám định viên

thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Thuận kết luận mẫu số 03 như sau: Mẫu vật (25 kg) được đựng trong thùng nhựa đỏ được niêm phong có chữ ký xác nhận của các bên liên quan được Công an huyện H, tỉnh Bình Thuận lấy tại hiện trường khai thác trái phép thuộc thôn Đ, xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận vào ngày 19/4/2020 là khoáng sản, có tên gọi: Cát xây dựng - Cát tự nhiên, cát mịn, có màu vàng nhạt.

Tại Bản kết luận giám định số 01 ngày 03/3/2021 ngày của Giám định viên thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Thuận kết luận: Mẫu vật ký hiệu số 01 và số 02 (25 kg/mẫu) đựng trong 02 thùng nhựa đỏ được niêm phong có chữ ký xác nhận của các bên liên quan được Công an huyện H, tỉnh Bình Thuận kiểm tra, thu mẫu, tạm giữ vào ngày 19/4/2020 tại thôn Đ, xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận là khoáng sản, có tên gọi: Cát xây dựng - Cát tự nhiên, cát mịn, có màu vàng nhạt.

Theo Thông báo số 032 ngày 23/02/2021 của Trung tâm Kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng 3 thì cát mà Lê Đăng Đ tổ chức khai thác vào ngày 19/4/2020 có công dụng làm nền đường ô tô, lớp đệm đường sắt và san lấp mặt bằng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 316/KL-HĐĐG ngày 16/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tỉnh Bình Thuận kết luận:

- Giá trị theo loại khoáng sản là cát xây, tô:  $45\text{m}^3 \times 227.273 \text{ đồng/m}^3 = 10.227.285 \text{ đồng}$ .

- Giá trị theo loại khoáng sản là cát bồi nền công trình:  $45\text{m}^3 \times 109.091 \text{ đồng/m}^3 = 4.909.095 \text{ đồng}$ .

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 xe ô tô tải biển số 86C-128.56 cùng Giấy chứng nhận đăng ký số 025229 và 01 xe ô tô tải biển số 86C-125.96 cùng Giấy đăng ký xe số 023735 đều mang tên Lê Đăng Đ;

-  $21\text{m}^3$  cát;

- 02 thùng mẫu vật khoáng sản sau giám định, được ký hiệu: 01, 02 (mẫu số 03, cơ quan trưng cầu giám định không yêu cầu gửi lại sau khi giám định nên cơ quan giám định không bàn giao mẫu).

Số vật chứng trên đã chuyển Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Thuận.

- Số tiền 4.910.000 đồng đã gửi vào kho bạc nhà nước Bình Thuận.

- 01 xe ô tô tải biển số 86C-135.86 cùng Giấy chứng nhận đăng ký số 028022 mang tên Trương L. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Bình Thuận đã trả lại cho ông Trương L.

Đối với  $24\text{m}^3$  cát sau khi Trần Văn U, Bùi Tấn L, Nguyễn H vận chuyển về bãi tập kết vật liệu xây dựng của Lê Đăng Đ. Theo lời khai của Đ thì Đ đã bán cho nhiều người với giá  $80.000 \text{ đồng/m}^3$ , thu được 1.920.000 đồng nên không thu hồi được để xử lý.

Lê Đăng Đ đã tự nguyện nộp số tiền 4.910.000 đồng để bồi thường trị giá 45m<sup>3</sup> cát đã khai thác trái phép.

Đối với chiếc xe xúc lật do Nguyễn Ngọc L điều khiển xúc cát, tại thời điểm bị kiểm tra, L1 đã cất giấu xe, sau đó Lê Đăng Đ đã bán chiếc xe này cho một người không rõ nhân thân, địa chỉ nên không thu giữ được.

*Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2021/HS-ST ngày 30 tháng 6 năm 2021, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận đã quyết định:*

Tuyên bố bị cáo Lê Đăng Đ phạm tội: “Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên”.

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 227; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Lê Đăng Đ 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành hình phạt.

Phạt bổ sung bị cáo Lê Đăng Đ số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) để sung vào ngân sách nhà nước.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Không chấp nhận yêu cầu của Ủy ban nhân dân xã T về việc yêu cầu bị cáo Lê Đăng Đ bồi thường số tiền 4.909.095 đồng (Bốn triệu chín trăm lẻ chín nghìn không trăm chín mươi lăm đồng).

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Trả lại cho bị cáo Lê Đăng Đ 01 xe ô tô tải, biển số 86C-128.56, màu sơn xanh, nhãn hiệu: Forland và 01 xe ô tô tải biển số 86C-125.96, màu sơn xanh, nhãn hiệu: Forland;

- Trả lại cho bị cáo Lê Đăng Đ 02 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 025229 và 023735 mang tên Lê Đăng Đ (bản chính);

- Trả lại cho ông Trương L 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 028022 mang tên Trương L (bản chính);

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 21m<sup>3</sup> cát;

- Tịch thu tiêu hủy 02 thùng mẫu vật khoáng sản sau giám định, được ký hiệu: 01, 02,

Buộc bị cáo Lê Đăng Đ nộp số tiền 2.618.184 đồng (Hai triệu sáu trăm mười tám nghìn một trăm tám mươi bốn đồng) để sung vào ngân sách nhà nước.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 02/7/2021, bị cáo Lê Đăng Đ có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Ngày 12/7/2021, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận có Quyết định số 01/QĐ-VKSBT-P1 kháng nghị đối với phần xử lý vật chứng của bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Đăng Đ vẫn giữ nguyên kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh vẫn giữ nguyên kháng nghị và phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:*

Đối với kháng cáo của bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 06 tháng tù và phạt bổ sung 50.000.000 đồng là có căn cứ, tương xứng với hành vi của bị cáo. Bị cáo đã có hành vi khai thác cát trái phép nhiều lần, đã bị xử phạt hành chính nhưng vẫn tiếp tục thực hiện nên cần xử phạt nghiêm để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Đối với kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận: 02 chiếc xe ô tô tải biển số 86C-128.56 và 86C-125.96 là phương tiện dùng vào việc phạm tội nên cần phải tịch thu 1/2 giá trị tương ứng với phần tài sản của bị cáo Đ sung quỹ nhà nước. Tòa án cấp sơ thẩm tuyên trả cho bị cáo là không đúng quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị; sửa một phần bản án sơ thẩm về xử lý vật chứng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: Quyết định kháng nghị số 01/QĐ-VKSBT-P1 ngày 12/7/2021 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận và kháng cáo của bị cáo Lê Đăng Đ nằm trong hạn luật định, được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Đăng Đ bổ sung thêm nội dung kháng cáo xin không phải chịu hình phạt tiền bổ sung 50.000.000 đồng. Xét thấy, việc thay đổi, bổ sung kháng cáo của bị cáo không làm xấu đi tình trạng của bị cáo nên căn cứ khoản 1 Điều 342 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng chấp thuận xem xét nội dung kháng cáo bổ sung của bị cáo.

[2] Về nội dung:

[2.1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Đăng Đ thừa nhận thực hiện hành vi như bản án sơ thẩm đã nêu. Lời khai của bị cáo cơ bản phù hợp lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, với vật chứng của vụ án, các kết luận giám định, đồng thời phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được xét hỏi công khai tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 21/10/2019, Lê Đăng Đ khai thác cát trái phép tại khu vực S; bị Chủ tịch UBND xã S ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 179/QĐ-XPVPHC vào ngày 18/11/2019. Chưa hết thời hạn 01 năm, Lê Đăng Đ tiếp tục có hành vi khai thác cát trái phép vào ngày 19/4/2020. Đ tổ chức cho Trần Văn U, Bùi Tấn

L, Nguyễn H, Nguyễn Ngọc L điều khiển phương tiện đi vào đất rẫy của Đ thuộc thôn Đ, xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận để khai thác cát. Nguyễn Ngọc L dùng xe xúc lật xúc cát lên các xe ô tô tải biển số 86C-128.56, 86C- 125.96, 86C-135.86 cho Trần Văn U, Bùi Tấn L, Nguyễn H điều khiển chở về bãi tập kết vật liệu xây dựng của Đ. Sau khi U, L, H vận chuyển khai thác được 04 chuyến với tổng khối lượng 24m<sup>3</sup> cát và tiếp tục khai thác vận chuyển chuyển tiếp theo có tổng khối lượng 21m<sup>3</sup> cát thì bị Tổ công tác của Công an huyện H phát hiện, lập biên bản vi phạm.

Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Lê Đăng Đ phạm tội “Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên” theo điểm đ khoản 1 Điều 227 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2.2] Xét kháng cáo của bị cáo Lê Đăng Đ xin được hưởng án treo:

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước về khai thác tài nguyên, góp phần gây ra hiện tượng sạt lở đất, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến môi trường sinh thái tự nhiên và đời sống người dân tại địa phương. Bị cáo đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi khai thác cát trái phép nhiều lần nhưng vẫn tiếp tục hành vi trái pháp luật. Do đó, cần xử phạt bị cáo hình phạt tù có thời hạn mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

Khi lượng hình, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét cho bị cáo đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ như: phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo; tự nguyện nộp lại giá trị tài sản khai thác trái phép; gia đình có thân nhân có công với cách mạng; từ đó xử phạt bị cáo 06 tháng tù là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo không có cơ sở chấp nhận.

Đối với nội dung kháng cáo không phải chịu hình phạt tiền bổ sung 50.000.000 đồng, xét thấy: Các lần khai thác cát trái phép trước đó bị cáo bị xử phạt hành chính và đã hết thời hạn bị coi là có vi phạm hành chính. Việc truy cứu trách nhiệm hình sự về hành vi khai thác cát của bị cáo vào ngày 19/4/2020 được xem là phạm tội lần đầu. Giá trị cát bị cáo khai thác trái phép qua giám định là 4.909.095 đồng. Bị cáo đã tự nguyện nộp lại số tiền 4.910.000 đồng tương ứng với giá trị cát đã khai thác trái phép để khắc phục hậu quả. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo hình phạt chính 06 tháng tù là phù hợp, đã đủ sức răn đe, giáo dục đối với bị cáo. Việc áp dụng hình phạt tiền bổ sung là không cần thiết. Vì vậy, có cơ sở chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo; không tuyên buộc bị cáo nộp phạt bổ sung 50.000.000 đồng.

[2.3] Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận về xử lý vật chứng:

Hai chiếc xe ô tô tải biển số 86C-128.56 và 86C-125.96 do bị cáo Lê Đăng Đ đứng tên đăng ký xe ô tô. Vào thời điểm lực lượng chức năng bắt quả tang bị cáo khai thác cát trái phép thì bị cáo sử dụng 02 chiếc xe ô tô tải này để vận chuyển

cát đến nơi tập kết. Do đó, hai chiếc xe ô tô trên được xác định là phương tiện dùng vào việc phạm tội. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự thì phương tiện sử dụng vào việc phạm tội phải tịch thu sung vào ngân sách nhà nước. Do hai xe ô tô nêu trên là tài sản chung của bị cáo và vợ là bà Trần Thị L trong thời kỳ hôn nhân; bà L không biết về việc khai thác khoáng sản trái phép của bị cáo nên Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận kháng nghị yêu cầu tuyên tịch thu 1/2 giá trị xe ô tô biển số 86C-128.56 và 1/2 giá trị xe ô tô biển số 86C-125.96 để sung vào ngân sách nhà nước là có căn cứ chấp nhận.

[2.4] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận, sửa một phần bản án sơ thẩm về hình phạt bổ sung và xử lý vật chứng.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo Lê Đăng Đ không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vĩ các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự,

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Lê Đăng Đ.

Chấp nhận Quyết định kháng nghị số 01/QĐ-VKSBT-P1 ngày 12 tháng 7 năm 2021 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận.

Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2021/HS-ST ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận về hình phạt bổ sung và xử lý vật chứng.

Tuyên bố bị cáo Lê Đăng Đ phạm tội: “Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên”.

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 227; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Lê Đăng Đ 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành hình phạt.

Bị cáo Lê Đăng Đ không phải chịu hình phạt bổ sung 50.000.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Không chấp nhận yêu cầu của Ủy ban nhân dân xã T về việc yêu cầu bị cáo Lê Đăng Đ bồi thường số tiền 4.909.095 đồng (Bốn triệu chín trăm lẻ chín nghìn không trăm chín mươi lăm đồng).

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật

Tổ tụng hình sự.

- Trả lại cho ông Trương L 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 028022 mang tên Trương L (bản chính);

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 21m<sup>3</sup> cát;

- Tịch thu tiêu hủy 02 thùng mẫu vật khoáng sản sau giám định, được ký hiệu: 01, 02.

- Giao cho Cục thi hành án dân sự tỉnh Bình Thuận phát mãi để tịch thu sung vào ngân sách nhà nước  $\frac{1}{2}$  giá trị của 01 xe ô tô tải, biển số 86C-128.56, màu sơn xanh, nhãn hiệu: Forland (Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 025229 mang tên Lê Đăng Đ) và  $\frac{1}{2}$  giá trị của 01 xe ô tô tải biển số 86C-125.96, màu sơn xanh, nhãn hiệu: Forland (Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 023735 mang tên Lê Đăng Đ).  $\frac{1}{2}$  giá trị còn lại của xe ô tô tải, biển số 86C-128.56 và  $\frac{1}{2}$  giá trị còn lại của xe ô tô tải biển số 86C-125.96 được hoàn trả lại cho bà Trần Thị L. (02 xe ô tô tải biển số 86C-128.56 và biển số 86C-125.96 đang được lưu giữ tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Thuận theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/5/2021).

- Buộc bị cáo Lê Đăng Đ nộp số tiền 2.618.184 đồng (Hai triệu sáu trăm mười tám nghìn một trăm tám mươi bốn đồng) để sung vào ngân sách nhà nước.

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 4.910.000 đồng do bị cáo nộp theo Giấy ủy nhiệm chi lập ngày 17/5/2021 tại Kho bạc nhà nước tỉnh Bình Thuận để đảm bảo thi hành án.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Lê Đăng Đ không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Các Thẩm phán**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Phạm Trí Tuấn**

**Mai Thị Tú Oanh**

**Hoàng Thanh Dũng**